

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn, ngày 12/10/2018 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1400/TTr- STNMT ngày 19/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn khai thác, sử dụng nước mặt tại xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt tại Nhà máy chế biến hải sản Ngọc Sơn, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phục vụ cho hoạt động sản xuất (làm mát, vệ sinh công nghiệp) của Nhà máy chế biến hải sản thuộc Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn, tại xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Bạng.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:

Công trình khai thác đặt trên diện tích khu đất của Công ty thuộc lô đất CN2, CN3, CN4, CX-TT5 thuộc ô phố 3 - Khu tái định cư Hải Hà, tại thôn Tân Hải, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Tọa độ vị trí công trình khai thác (theo hệ tọa độ VN- 2000, kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3⁰), như sau:

$$X = 2147070 \text{ (m)}; Y = 581055 \text{ (m)}.$$

5. Chế độ khai thác: Máy bơm khai thác 8 giờ/ngày.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: 150 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nước làm mát: 120 m³/ngày.

- Nước vệ sinh công nghiệp: 30 m³/ngày.

7. Loại hình công trình, phương thức khai thác:

- Loại hình công trình: Công trình khai thác của đơn vị là trạm bơm, gồm 01 máy bơm hướng trục - trục ngang, hãng sản xuất Teco, xuất xứ Korea; có các thông số: Q_{máy} = 20m³/giờ; công suất động cơ 11kw; đường kính ống hút D=160mm, chiều dài ống hút 300m.

- Phương thức khai thác:

Nước được bơm từ sông Bạng về bể chứa để xử lý sơ bộ và tích trữ nước phục vụ cho sản xuất (làm mát, vệ sinh công nghiệp).

8. Thời hạn của Giấy phép: 5 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước mặt như sau:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Hình thức giám sát: giám sát định kỳ đối với các thông số nêu trên.

- Chế độ giám sát: Không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ hàng ngày; Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

4. Đầu tư lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát tại công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất; kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu giám sát khai thác, sử dụng nước dưới đất để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, quy trình công nghệ đã trình bày và cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tĩnh Gia về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước; các kết quả giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định.

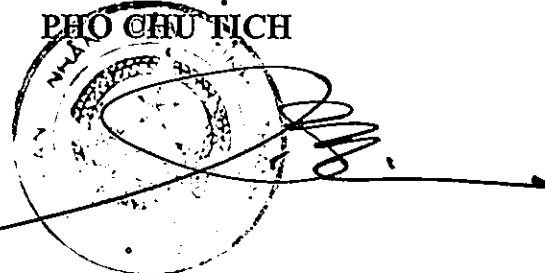
Điều 3. Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43, Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Chế biến hải sản Ngọc Sơn;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền